

Số: 252 /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 02 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2020**

Căn cứ Chương trình 63-CTr/HU ngày 10/11/2016 của Huyện ủy Ngọc Hồi về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 24/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND huyện Ngọc Hồi về phê duyệt Kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện;

Thực hiện Kế hoạch 1646/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Ngọc Hồi về kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND, ngày 24/12/2019 của UBND huyện Ngọc Hồi về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-UBND, ngày 24/12/2019 của UBND huyện Ngọc Hồi về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 huyện Ngọc Hồi;

Ủy ban Nhân dân huyện Ngọc Hồi xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị, xã hội về thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện năm 2020.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án giảm nghèo trên địa bàn huyện, nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo; từng bước nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

##### **2. Yêu cầu:**

- Việc thực hiện công tác giảm nghèo đảm bảo đúng quy định, kết hợp các giải pháp về huy động các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và chính bản thân hộ



nghèo, hộ cận nghèo, gắn với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động trên địa bàn.

- Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện về các nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết HĐND huyện đã đề ra. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ xã hội cơ bản, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI đã đề ra.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện bình quân trên 1,2%/năm. Riêng xã Đăk Ang giảm 7-8%/năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, cụ thể (có bảng chi tiết kèm theo).

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

1. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ và nước sinh hoạt; xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình theo nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và cam kết của địa phương cũng như hộ gia đình tham gia dự án.

2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, chính sách phát triển sản xuất, đất sản xuất, chính sách tín dụng ưu đãi để cải thiện điều kiện sống của người nghèo; giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng; di dân; dạy nghề và hỗ trợ cho lao động thuộc đối tượng đủ điều kiện xuất khẩu lao động.

3. Chú trọng cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Phấn đấu đến năm 2020 đạt mục tiêu: Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2 lần so với cuối năm 2015; cơ bản đáp ứng khả năng tiếp cận của hộ nghèo đối với các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, tiếp cận thông tin...

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp và phương pháp truyền thông hiệu quả về các chính sách, dự án của Đề án giảm nghèo để các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể chỉ đạo triển khai công tác giảm đồng bộ; kiên quyết khắc phục tình trạng tái nghèo hoặc phát sinh hộ nghèo mới; phát huy vai trò của cộng đồng trong thực hiện hương ước, qui ước để giải quyết các hộ nghèo do nguyên nhân chây ỳ, ỷ lại; triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện...bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện.



5. Tăng cường và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở thôn, xã. Đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cao; sử dụng có hiệu quả đội ngũ Công tác viên giảm nghèo ở xã, không chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ với đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở xã.

6. Thực hiện tốt việc lồng ghép nguồn lực từ các chính sách có cùng mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện; đảm bảo thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo đúng đối tượng.

7. Điều tra, rà soát, cập nhật và phân loại hộ nghèo, cận nghèo; đánh giá nguyên nhân gây nghèo để có các giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm đạt hiệu quả giảm nghèo bền vững.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế phối hợp trong việc thực hiện chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo; bảo đảm sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định, đúng đối tượng. Đồng thời, khắc phục các khuyết điểm, hạn chế trong triển khai thực hiện (nếu có).

9. Kịp thời đề xuất, kiến nghị và báo cáo những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân huyện trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện theo quy định. Đồng thời, phối hợp với UBND xã, thị trấn, các phòng, ban liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đối với các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp các đề xuất, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo trên địa bàn huyện, báo cáo UBND huyện để có hướng xử lý. Đồng thời, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động- TBXH tỉnh theo quy định; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

#### **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, trực tiếp hướng dẫn, thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện; phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án, thu hồi vốn hỗ trợ theo quy định.

- Định kỳ, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn huyện về Sở Nông



nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động- TBXH tỉnh đúng quy định; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

### **3. Phòng Tài chính- Kế hoạch:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư và nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo đúng quy định. Tham mưu UBND huyện quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Đề án giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Đề án và quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

### **4. Phòng Dân tộc**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc thuộc Đề án giảm nghèo trên địa bàn huyện; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, cộng đồng các xã, thôn, làng thuộc Chương trình 135.

### **5. Phòng Văn hóa -Thông tin; Trung tâm Văn hóa-Thể thao, Du lịch và Truyền thông**

Triển khai các hoạt động truyền thông và thông tin về giảm nghèo trên địa bàn huyện thuộc Đề án giảm nghèo; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động truyền thông và thông tin về giảm nghèo.

### **6. Phòng Kinh tế- Hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện phương án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### **7. Ngân hàng Chính sách xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai các chính sách ưu đãi tín dụng cho vay vốn đối với hộ nghèo, cận nghèo... đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, sử dụng vốn có hiệu quả; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **8. Các phòng, ban là Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG huyện**

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND huyện Ngọc Hồi về việc thành lập BCĐ các chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2016-2020.

### **9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**



- Trực tiếp, triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả. Đồng thời, thu hồi vốn (nếu có) đúng thời gian quy định.

- Tập trung lồng ghép nguồn vốn các chương trình, chính sách, dự án trên cùng một địa bàn để phát huy tối đa nguồn lực, tránh chồng chéo, lãng phí khi triển khai thực hiện. Chú trọng triển khai và nhân rộng các mô hình giảm nghèo trên địa bàn, công tác dạy nghề, giải quyết việc làm và quan tâm triển khai xuất khẩu lao động đạt hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, chính sách, dự án thuộc Đề án giảm nghèo đã được cấp có thẩm quyền giao, chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo quy định.

- Căn cứ số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2019; xây dựng kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, giải pháp đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2020; hạn chế tình trạng tái nghèo, phát sinh nghèo trong năm.

#### IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị được giao theo chức năng, nhiệm vụ hàng quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa huyện về UBND huyện (qua Phòng Lao động- TBXH) để tổng hợp.

**Lưu ý:** UBND các xã, thị trấn triển khai kiểm tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trong tháng 9/2020 để báo cáo kết quả về huyện trước ngày 15/10/2020, để huyện tổng hợp chung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện trong tháng 10/2020.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2020 của huyện Ngọc Hồi. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện biết, chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT huyện;
- Thành viên BCĐ CTMTQG huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Lan





## CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2020

(Ban hành theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 19 / 02/2020 của UBND huyện Ngọc Hồi)

| TT         | Khu vực/<br>Địa bàn      | Tổng số hộ dân cư |                  | Số hộ nghèo cuối năm 2019 |             | Kế hoạch giảm nghèo đến cuối năm 2020 |                     |                                      |
|------------|--------------------------|-------------------|------------------|---------------------------|-------------|---------------------------------------|---------------------|--------------------------------------|
|            |                          | Số hộ             | Trong đó Hộ DTTS | Số hộ                     | Tỷ lệ %     | Số hộ giảm tối thiểu                  | Số hộ nghèo còn lại | Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 |
| A          | B                        | 1                 | 2                | 3                         | 4=3/1       | 5                                     | 6=3-5               | 7                                    |
| <b>I</b>   | <b>Khu vực thành thị</b> |                   |                  |                           |             |                                       |                     |                                      |
| 1          | Thị trấn Plei Kần        | 4.807             | 1.178            | 84                        | 1,75        | 20                                    | 64                  | 1,33                                 |
| <b>II</b>  | <b>Khu vực nông thôn</b> |                   |                  |                           |             |                                       |                     |                                      |
| 1          | Xã Đăk Kan               | 1.491             | 523              | 31                        | 2,08        | 7                                     | 24                  | 1,60                                 |
| 2          | Xã Đăk Ang               | 1.094             | 1.094            | 300                       | 27,42       | 73                                    | 227                 | 20,7                                 |
| 3          | Xã Đăk Dục               | 1.488             | 1.383            | 54                        | 3,63        | 13                                    | 41                  | 2,75                                 |
| 4          | Xã Đăk Nông              | 1.146             | 957              | 46                        | 4,01        | 11                                    | 35                  | 3,05                                 |
| 5          | Xã Đăk Xú                | 1.832             | 981              | 58                        | 3,17        | 14                                    | 44                  | 2,40                                 |
| 6          | Xã Bờ Y                  | 2.668             | 1.519            | 87                        | 3,26        | 21                                    | 66                  | 2,47                                 |
| 7          | Xã Sa Loong              | 1.428             | 1.183            | 131                       | 9,17        | 40                                    | 91                  | 6,37                                 |
| <b>III</b> | <b>Tổng cộng I + II</b>  | <b>15.954</b>     | <b>8.818</b>     | <b>791</b>                | <b>4,96</b> | <b>199</b>                            | <b>592</b>          | <b>3,71</b>                          |

\*Ghi chú:

Số Hộ nghèo giảm trong năm = Số Hộ thoát nghèo - Số Hộ tái nghèo - Số Hộ phát sinh nghèo